

# CHÍNH SÁCH MỚI VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

Tại Kỳ họp thứ 3 (trong hai ngày 07 và 08/12/2021), Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh Khóa X đã thông qua 03 nghị quyết do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất, gồm:

**1. Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 Quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Nghị quyết có 7 Điều. Nội dung quy định cụ thể khu vực không được phép chăn nuôi (gia súc, gia cầm), vùng nuôi chim yến; Chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi. Cụ thể, hỗ trợ một lần chi phí tính theo quy mô chăn nuôi cho tổ chức, cá nhân chăn nuôi gia súc, gia cầm di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi: *Chăn nuôi trang trại quy mô lớn 7.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi, chăn nuôi trang trại quy mô vừa 5.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi, chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ 3.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi, chăn nuôi nông hộ 2.000.000 đồng/cơ sở chăn nuôi (Đối với chăn nuôi nông hộ: Chỉ được hỗ trợ khi thu nhập từ chăn nuôi là nguồn thu nhập chính của nông hộ).*

Trường hợp nhà yến đã hoạt động trong vùng không được phép nuôi trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại Điều 25 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. Những hành vi vi phạm quy định pháp luật trong hoạt động chăn nuôi và

nuôi chim yến được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 19/12/2021. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chi tiết thi hành Nghị quyết này.



*Săn bắt, dẫn dụ chim yến để sử dụng vào mục đích khác ngoài mục đích nuôi chim yến để khai thác tổ yến hoặc nghiên cứu khoa học sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng (Khoản 3 Điều 27 của Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi) (Ảnh: Trần Văn Đoái)*

**2. Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 phê duyệt nội dung, nhiệm vụ chi duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều thuộc hệ thống đê điều do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

Nghị quyết có 5 Điều. Nội dung quy định cụ thể nội dung chi duy tu, bảo dưỡng đê điều, như: Sửa chữa, cải tạo, gia cố mặt đê; Sửa chữa, gia cố đường hành lang chân đê, dốc lên xuống đê trong phạm vi bảo vệ đê điều; Sửa chữa và trồng cỏ mái đê, cơ đê,

chân đê, mái kè; Đắp đất, trồng cây chắn sóng; Khảo sát, phát hiện và xử lý mối và các ấu hoạ trong thân đê,... Các nội dung chi xử lý cấp bách sự cố đê điều là các sự cố phát sinh trước, trong và sau mùa lũ, bão hàng năm, những sự cố này chưa được đưa vào kế hoạch và bố trí trong dự toán duy tu, bảo dưỡng đê điều hàng năm.

Kinh phí chi thường xuyên để thực hiện duy tu, bảo dưỡng đê điều và xử lý cấp bách sự cố đê điều được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác. Việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí duy tu, bảo dưỡng và xử lý sự cố cấp bách đê điều thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 68/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 19/12/2021.

### 3. Nghị quyết số 42/NQ-HĐND, ngày 09/12/2021 về việc thông qua giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Nghị quyết có 2 Điều. Nội dung quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đối với: Đất trồng lúa; diện tích trồng rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày; cấp nước để nuôi trồng thủy sản; cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa và cây dược liệu; tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ nội thị; sản xuất muối./.

\* Toàn văn 03 nghị quyết được đăng trên website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh, địa chỉ: <https://snnptnt.travinh.gov.vn/> và mục Chính sách nông nghiệp, nông thôn.

## TRÀ VINH SỬA ĐỔI TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ VỀ ĐÓNG MỚI, CẢI HOÁN, THUÊ, MUA TÀU CÁ

Thực hiện Điều 62 của Luật Thủy sản (2017), Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá nội địa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Qua hơn 2 năm triển khai thực hiện Quyết định, công tác quản lý, phát triển tàu cá của tỉnh đã phát huy hiệu quả tích cực, từng bước nâng cao chất lượng đội tàu của tỉnh theo hướng khai thác xa bờ, đời sống ngư dân được cải thiện đáng kể.

■ Ks. Trần Văn Sang  
Chi cục Thủy lợi



Tàu cá đóng mới của ngư dân thành phố Trà Vinh

Tuy nhiên, bên cạnh đó, việc đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hiện nay còn có điểm chưa phù hợp với thực tế địa phương, gây ảnh hưởng đến hoạt động chống đánh bắt bất hợp pháp (IUU) của tỉnh.

Để khắc phục những tồn tại, bất cập, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND, cụ thể:

1. Đối với tàu hoạt động đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu cá đóng mới phải trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố và giao cho tỉnh; có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên và hoạt động đánh bắt các nghề có tính chọn lọc, không gây tổn hại đến nguồn lợi thủy sản như: lưới vây, lưới rê, câu, chụp mực, lồng bẫy rập tròn).

b) Tàu cá thuê, mua ngoài tỉnh phải có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên, đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

c) Đối với các tàu cá đã được đăng ký trong tỉnh và đang hoạt động, tổ chức, cá nhân cải hoán tàu cá phải đảm bảo các tiêu chí như sau:

- Tàu cá cải hoán thay đổi kích thước cơ bản (chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao) phải đảm bảo có kích thước cơ bản sau cải hoán lớn hơn kích thước cơ bản hiện tại của tàu.

- Tàu cá cải hoán thay máy chính phải đảm bảo tổng công suất máy chính sau cải hoán bằng hoặc lớn hơn tổng công suất

máy chính hiện tại của tàu.

- Tàu cá thay đổi vùng hoạt động phải đảm bảo trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản đã được công bố.

- Tàu cá chuyển đổi hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản giữa các nghề phải đảm bảo không làm tăng tổng số hạn ngạch giấy phép theo quy định, cụ thể: tàu cá được chuyển đổi sang hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản; tàu cá chuyển đổi nghề phải đảm bảo theo định hướng phát triển nghề khai thác, chỉ được chuyển đổi sang các nghề khai thác có tính chọn lọc như: lưới vây, lưới rê, câu, chụp mực, lồng bẫy (rập tròn).

2. Đối với tàu cá hoạt động hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản:

a) Tàu cá đóng mới phải trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố và giao cho tỉnh; có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên.

b) Tàu cá thuê, mua ngoài tỉnh phải có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, tổng công suất máy chính từ 90 CV trở lên, đã được cấp Giấy phép khai thác thủy sản trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản tại vùng khơi do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố.

c) Đối với các tàu cá đã được đăng ký trong tỉnh và đang hoạt động, tổ chức, cá nhân cải hoán tàu cá phải đảm bảo các tiêu chí như sau:

- Tàu cá cải hoán thay đổi kích thước cơ bản (chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao) phải đảm bảo kích thước cơ bản sau cải hoán lớn hơn kích thước cơ bản hiện tại của tàu.

- Tàu cá cải hoán thay máy chính phải

đảm bảo tổng công suất máy chính sau cải hoán bằng hoặc lớn hơn tổng công suất máy chính hiện tại của tàu.

- Tàu cá thay đổi vùng hoạt động phải đảm bảo trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản đã được công bố.

- Tàu cá chuyển đổi sang đánh bắt nguồn lợi thủy sản phải đảm bảo trong kỳ hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản đã công bố, đảm bảo theo định hướng phát triển nghề khai thác, chỉ được chuyển đổi sang các nghề khai thác có tính chọn lọc

như: lưới vây, lưới rê, câu, chụp mực, lồng bẫy (rập tròn).

Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/11/2021, đây là một trong số các cơ sở pháp lý quan trọng để chúng ta thực hiện tốt Luật Thủy sản và đặc biệt hơn chính là việc góp phần quan trọng để thực hiện chống đánh bắt bất hợp pháp tại địa phương, qua đó cùng ngành thủy sản Việt Nam sớm gỡ “thẻ vàng” của EU./.

## Mục tiêu và giải pháp nhân rộng Hợp tác xã nông nghiệp kiểu mới giai đoạn 2021-2025

■ Ths. Nguyễn Thị Cẩm Tú  
Chi cục Phát triển nông thôn

**X**ây dựng các mô hình hợp tác xã (HTX) kiểu mới nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức và tạo sức hút để người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia, liên kết với HTX, làm cơ sở để nhân rộng các mô hình HTX kiểu mới hoạt động hiệu quả trong nhiều lĩnh vực, thúc đẩy khu vực kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh phát triển bền vững.

Phát huy những kết quả đạt được của việc tổ chức triển khai thực hiện mô hình điểm HTX kiểu mới giai đoạn 2016-2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/9/2021 triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh với những mục tiêu và giải pháp cụ thể như sau:

### 1. Về mục tiêu

Nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp, phấn đấu xây dựng phát triển thêm mô hình HTX kiểu mới hoạt động đi vào chiều sâu theo hướng khép kín từ sản xuất, dịch vụ đến tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa. Nâng cao thu nhập cho thành viên HTX, tích lũy nguồn vốn HTX để tái đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp ở địa phương.

### 2. Về Kế hoạch nhân rộng HTX kiểu mới giai đoạn 2021-2025

- Lựa chọn các HTX tham gia nhân rộng HTX kiểu mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến 13 HTX tham gia HTX kiểu mới giai đoạn 2016-2020, các HTX được lựa chọn tham gia HTX kiểu mới theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/9/2021

của UBND tỉnh, bên cạnh đó các HTX gắn với phát triển theo chuỗi như: HTX Tân Quy (xã An Phú Tân); HTX nông nghiệp Việt Thành (xã Hòa Ân); HTX nông nghiệp Thạnh Phú (xã Thạnh Phú); HTX Đạt Thịnh (xã Châu Điền).

- *Củng cố, nâng chất các HTX tham gia mô hình HTX kiểu mới, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ chủ chốt, chuyên môn của các HTX thông qua tập huấn ngắn hạn, tổ chức các hoạt động tham quan các mô hình thực tế,...* đảm bảo hiệu quả, thiết thực, gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

- *Hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm chủ lực của các HTX, hỗ trợ việc liên doanh, liên kết giữa các HTX với nhau, giữa các HTX với các thành phần kinh tế khác, đặc biệt tạo điều kiện để xây dựng mối liên kết giữa các HTX với các cơ quan tổ chức khoa học, các sở ngành liên quan, các ngân hàng đảm bảo kêu gọi các nguồn lực hỗ trợ các HTX; hỗ trợ nghiên cứu dự báo thị trường và bao tiêu sản phẩm. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu hàng hóa để tăng giá trị sản phẩm.*

### **3. Về giải pháp thực hiện**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các Sở ban ngành tỉnh, huyện và địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai Kế hoạch lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới; khuyến khích tham gia vào phong trào phát triển HTX. Tổ chức đào



*Dưa lưới ICHIBA CAM của Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Cần, xã Phú Cần, huyện Tiểu Cần, Trà Vinh*

tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ sản xuất cho thành viên Hợp tác xã. Phát động những phong trào thi đua đối với Hợp tác xã nông nghiệp trong tổ chức hội, đoàn thể. Phối hợp tổ chức xây dựng các mô hình HTX điển hình; đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ sản xuất đối với các hội viên của mình trong HTX nông nghiệp.

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện chủ trì phối hợp với các phòng, ban ngành huyện có liên quan và địa phương hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc các địa phương thực hiện; tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện trong việc triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn của trên để tạo điều kiện thực hiện Kế hoạch hiệu quả. Hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện. Lựa chọn một số ngành hàng chủ lực để chỉ đạo xây dựng các chuỗi liên kết giữa các doanh nghiệp với các HTX./.

# Thành tựu nổi bật ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh SAU 30 NĂM TÁI LẬP TỈNH

■ **Ths. Phạm Minh Truyền**  
*Sở Nông nghiệp và PTNT*

Sau 30 năm kể từ ngày tái lập tỉnh (05/1992 - 5/2022), ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt được những thành tựu nổi bật: Kinh tế nông nghiệp tăng trưởng mạnh phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung phục vụ công nghiệp chế biến; nông thôn có nhiều đổi mới, đời sống nhân dân không ngừng nâng cao. Cơ cấu giá trị sản xuất chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng thủy sản. Giá trị sản xuất nông lâm và thủy sản năm 2021 ước đạt 27.863 tỷ đồng, tăng gần 37 lần so với năm 1992, bình quân hàng năm tăng hơn 13,2%, đóng góp khoảng 32% GRDP của toàn tỉnh; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông, lâm, thủy sản được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt khoảng 24%; tổng kim ngạch xuất khẩu bình quân hàng năm đạt từ 40 - 45 triệu USD; giá trị sản phẩm thu được trên diện tích đất trồng trọt từ 4,5 triệu đồng/ha năm 1992 tăng lên 140 triệu đồng/ha năm 2021 và trên diện tích đất mặt nước nuôi trồng thủy sản từ 27 triệu đồng/ha năm 1992 tăng lên 325 triệu đồng/ha năm 2021, cá biệt có nơi đạt đến 800 - 1.000 triệu đồng/ha, cụ thể như sau:

- Lĩnh vực trồng trọt: Hình thành được các vùng sản xuất tập trung các loại cây trồng chủ lực, nhân rộng được một số mô hình sản xuất có hiệu quả, ứng dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật và cơ giới hóa vào sản xuất góp phần nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường; từng bước cơ cấu lại cây trồng theo lợi thế của từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng được một số mô hình hợp tác, liên

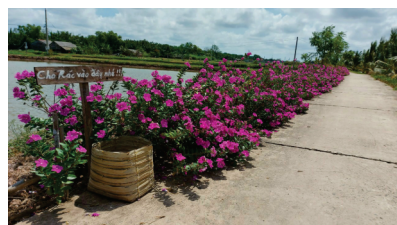
kết sản xuất theo chuỗi ngành hàng như: lúa gạo, đậu phộng, thanh long ruột đỏ, dưa hữu cơ,... Đến năm 2021, cây hàng năm tổng diện tích gieo trồng 259.213 ha, tổng sản lượng 2,45 triệu tấn (trong đó lúa 1,18 triệu tấn), tăng hơn so với cùng kỳ lần lượt là 81,35 ngàn ha và 1,61 triệu tấn so với năm 1992; hàng năm cải tạo và trồng mới khoảng 900 ha cây ăn trái và cây dưa, nâng tổng số đến nay 42.300 ha (CAQ 18.500 ha, cây dưa 23.800 ha), sản lượng 579,66 ngàn tấn (CAQ 272,88 ngàn tấn, cây dưa 306,78 ngàn tấn) tăng hơn gấp 3 lần so với năm 1992. Các địa phương đã chuyển đổi hàng năm khoảng 2.500 ha diện tích gieo trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản cho hiệu quả kinh tế cao hơn từ 1,3-6 lần.

- Lĩnh vực chăn nuôi: Có sự chuyển đổi mạnh từ nuôi nhỏ lẻ sang tập trung, chất lượng con giống được cải thiện đáng kể góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi đáp ứng cho nhu cầu thị trường, các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học được áp dụng phổ biến mang lại hiệu quả; từng bước cơ cấu lại vùng chăn nuôi góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế dịch bệnh, cung cấp sản phẩm an toàn. Tổng đàn vật nuôi năm 2021: Đàn bò 219,5 ngàn con (tăng hơn 7,11 lần so với năm 1992), đàn heo 242,18 ngàn con (tăng 1,52 lần), đàn gia cầm 6,81 triệu con (tăng hơn 2,5 lần).

- Lĩnh vực thủy sản: Phát triển khá toàn diện cả nuôi trồng và khai thác thủy sản. Trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, điều

## TIN CHUYÊN NGÀNH

chỉnh cơ cấu con nuôi, phát triển các vùng nuôi tập trung, thông qua đầu tư cơ sở hạ tầng, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, đặc biệt là ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường. Nhờ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển toàn diện ở 03 vùng sinh thái (mặn, lợ và ngọt), đa dạng hóa đối tượng và hình thức nuôi; vận động nông dân chuyển đổi hơn 9.500 ha nuôi thủy



sản khác sang nuôi tôm thẻ chân trắng; chuyển đổi hình thức nuôi tôm từ quảng canh sang nuôi thâm canh, bán thâm canh lên 17.510 ha năm 2021, tăng 100% so với năm 1992; trong đó, nuôi tôm thâm canh mật độ cao khoảng 865 ha, năng suất bình quân từ 50 - 70 tấn/ha; duy trì 5.750 ha diện tích nuôi tôm sinh thái kết hợp với chăm sóc bảo vệ rừng tập trung, chủ yếu ở huyện: Duyên Hải và thị xã Duyên Hải; lúa - thủy sản 5.600 ha, tập trung ở các huyện: Châu Thành, Cầu Ngang và Duyên Hải. Nhờ đó, diện tích và sản lượng nuôi thủy sản tăng qua các năm, ước năm 2021 diện tích nuôi thủy sản đạt khoảng 57,6 ngàn ha (tăng 3,6 lần so với năm 1992), sản lượng ước đạt 220,82 ngàn tấn (tăng hơn 157 ngàn tấn), trong đó: sản lượng thủy sản nuôi 149,74 tấn, sản lượng khai thác 71,08 ngàn tấn.

- Lĩnh vực lâm nghiệp: Công tác trồng rừng, chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng được tiến hành thường xuyên và có hiệu quả, diện tích rừng ngày càng mở rộng; hệ thống rừng phòng hộ ngập mặn ven biển được phục hồi. Trong 05 năm qua trồng mới gần 4.000 ha, nâng tổng diện tích rừng phòng hộ toàn tỉnh lên khoảng 9.237 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 4%, tăng hơn 1,7% so với năm 1992, trồng mới gần 20,3 ngàn cây phân tán;

góp phần hạn chế xói lở, chắn gió, bảo vệ bờ biển, ổn định môi trường sinh thái cho sản xuất nông nghiệp.

Thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ đầu tư hơn 850 máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, thu hoạch và sau thu hoạch với tổng số tiền đầu tư hơn 300 tỷ đồng, toàn tỉnh hiện có gần 100 ngàn máy móc thiết bị các loại. Nhờ đó, mà mức độ cơ giới hóa đối với các loại cây trồng, vật nuôi chính ngày càng được nâng cao góp phần giảm hao hụt trong thu hoạch và giảm chi phí sản xuất, tăng được lợi nhuận cho người sản xuất. Diện tích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp ngày càng mở rộng toàn tỉnh hiện có khoảng 25.100 ha, chiếm gần 9% diện tích sản xuất nông nghiệp. Hỗ trợ đăng ký xây dựng 55 nhãn hiệu hàng hóa nông, thủy sản, được cấp 64 mã số vùng trồng và có 84 sản phẩm đạt OCOP từng bước khẳng định vị thế của sản phẩm trên thị trường.

Sau gần 12 năm triển khai xây dựng nông thôn mới đã huy động được cả hệ thống chính trị và người dân tham gia tích cực đạt được kết quả đáng kể: Sản xuất phát triển; đời sống của dân cư nông thôn được nâng lên; cảnh quan, môi trường có nhiều khởi sắc theo hướng sáng - xanh - sạch - đẹp; an ninh, trật tự được bảo đảm; hệ thống chính trị

được củng cố, tăng cường vững mạnh. Ước đến cuối năm 2021, có 78 xã đạt chuẩn Nông thôn mới, chiếm 91,76% tổng số xã, 21 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, chiếm 26,92% số xã nông thôn mới; 06 đơn vị cấp huyện (Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long, Châu Thành, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh) đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Có thể khẳng định rằng, sau 30 năm tái lập tỉnh, ngành Nông nghiệp và PTNT Trà

Vinh đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, tốc độ tăng trưởng toàn ngành tăng 38 lần (bình quân mỗi năm tăng 13,2%), thu nhập bình quân đầu người tăng 70 lần so với năm 1992. Đời sống của người dân từng bước được nâng cao, bộ mặt nông thôn không ngừng đổi mới, khoảng cách phát triển giữa thành thị và nông thôn ngày càng thu hẹp, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được kết quả đáng kể... góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh./.

## Thư trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp tại Trà Vinh

■ BAN BIÊN TẬP

**N**gày 09/12/2021, Ông Lê Văn Hân - Chủ tịch UBND tỉnh đã tiếp và làm việc với đoàn công tác của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến kiểm tra tình hình sản xuất nông nghiệp tại tỉnh Trà Vinh do Thứ trưởng Lê Quốc Doanh làm trưởng đoàn.

Tại buổi làm việc, ông Phạm Minh Truyền - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Vụ Thu Đông 2021 toàn tỉnh xuống giống 75.128 ha, vượt 7,33% kế hoạch (vượt 5.128 ha). Đến nay, đã thu hoạch thu hoạch 40.880 ha, chiếm 54,39% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 5,11 tấn/ha (cao hơn cùng kỳ 0,07 tấn/ha). Theo điều tra sơ bộ, với chi phí đầu tư sản xuất cao, từ 23 - 25 triệu đồng/ha, người sản xuất đạt lợi nhuận khá thấp, từ 5 - 8 triệu đồng/ha. Đối với vụ Đông Xuân 2021 - 2022. Đến nay, toàn tỉnh đã xuống giống 7.241 ha, đạt 13,43% kế hoạch. Các giai đoạn sinh trưởng, gồm: Mạ 6.129 ha, đẻ nhánh 1.112 ha. Với diện tích còn lại chưa xuống giống, tỉnh đã chỉ đạo xuống giống dứt điểm trong tháng 12/2021.

Bên cạnh đó, tỉnh Trà Vinh kiến nghị Bộ



Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh phát biểu tại buổi làm việc  
(Ảnh: BTV Cổng TTĐT tỉnh)

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 08 nội dung mà hiện nay tỉnh Trà Vinh đang gặp khó khăn, gồm:

1. Có giải pháp bình ổn giá thị trường phân bón, thuốc BVTV, thức ăn chăn nuôi, chia sẻ khó khăn, đồng hành với nông dân, tránh tình trạng các doanh nghiệp găm hàng, đầu cơ, tích trữ.

2. Bổ sung hạ tầng hồ chứa nước ngọt dọc bờ sông Láng Thè đảm bảo an ninh nguồn nước tại các huyện: Càng Long, Châu



Thành và Tp Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh vào quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận tại Công văn số....)

3. Hỗ trợ kinh phí cho tỉnh xây dựng các mô hình khuyến nông về sản xuất lúa - tôm đạt chứng nhận hữu cơ và liên kết thị trường tiêu thụ sản phẩm, với quy mô khoảng 1.000 ha, kinh phí dự kiến 05 tỷ đồng; mô hình sản xuất 100 ha cây ăn trái đạt chứng nhận hữu cơ và liên kết thị trường tiêu thụ sản phẩm, kinh phí dự kiến 06 tỷ đồng.

4. Cần có giải pháp cụ thể để quản lý và kiểm soát chặt chẽ tình trạng vi phạm bản quyền kinh doanh giống lúa đã được cấp bằng bảo hộ, bản quyền tác giả (như OM 5451, OM 18, ML 202, Đài Thơm 8), nhưng các cơ sở sản xuất, kinh doanh lúa giống lại đóng bao bì lưu thông trên thị trường chỉ ghi “lúa chất lượng cao, lúa nguyên liệu, lúa lương thực”.

5. Chỉ đạo Cục Bảo vệ thực vật tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về hướng dẫn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân có nhu cầu cấp mã số vùng trồng; đồng thời, phân cấp cho tỉnh cấp mã số vùng trồng đối với một số Quốc gia dễ tính và thị trường trong nước. Do thời gian qua, việc triển khai cấp mã số vùng trồng đang gặp nhiều khó khăn, như: sản xuất trên địa bàn còn nhỏ lẻ, lạc hậu, diện tích sản xuất tập trung chưa nhiều. Bên cạnh đó, nguyên nhân khách quan chính là không phải quốc gia, thị trường nhập khẩu nông sản nào cũng đưa tiêu chuẩn về MSVT vào quy định xuất, nhập khẩu, nhận thức các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh còn hạn chế, chưa chú trọng việc xây dựng MSVT cho nông sản.

6. Xây dựng Đề án chung về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp cho vùng ĐBSCL, trên cơ sở đó từng tỉnh có cơ sở thực hiện.

7. Ban hành Thông tư về cơ giới hóa

ngành nông nghiệp để tỉnh có cơ sở xây dựng đề án triển khai thực hiện.

8. Cấp cho tỉnh có nguồn vốn xây dựng kè bờ biển khoảng 10 km, với kinh phí dự kiến 1.000 tỷ đồng, gồm: Kè chống sạt lở bờ biển xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, với kinh phí khoảng 600 tỷ đồng; Sạt lở bờ biển ấp Đông Thành và ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải với kinh phí khoảng 100 tỷ; Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, với kinh phí khoảng 200 tỷ đồng; Kè chống sạt lở bờ bao ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh giai đoạn 3, với kinh phí khoảng 100 tỷ đồng. Đây là những công trình quan trọng giải quyết phần nào khó khăn do hàng năm chịu ảnh hưởng lớn của Biến đổi khí hậu gây sạt lở bờ biển, bờ sông rất nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của người dân.

Kết luận buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Quốc Doanh ghi nhận và chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ quan tâm, hỗ trợ tỉnh giải quyết những khó khăn của ngành nông nghiệp tỉnh Trà Vinh; đồng thời, đề nghị tỉnh rà soát, đẩy nhanh tiến độ gieo sạ lúa Đông Xuân dứt điểm trong tháng 12/2021, tổ chức tuyên truyền mạnh mẽ đến bà con nông dân các giải pháp giảm giá thành sản xuất lúa như: sử dụng phân bón tiết kiệm, giảm phân hóa học, thuốc BVTV, tăng cường sử dụng phân hữu cơ, phân vi sinh, giảm lượng giống gieo sạ... Ngoài ra, tỉnh cần theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến hạn, mặn, chủ động sắp xếp lịch thời vụ để “né” hạn, mặn. Thường xuyên thông báo tình hình chất lượng nước trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân chủ động nguồn nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất. Đồng thời, tăng cường công tác dự báo, phát hiện và tham mưu giải pháp kịp thời đối với các loại sâu bọ gây hại cây trồng, đảm bảo chỉ tiêu năng suất và sản lượng các loại nông sản trên địa bàn tỉnh./.

# Kết quả thực hiện nhiệm vụ Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh năm 2021

■ Ks. Tạ Mỹ Hoà

Sở Nông nghiệp và PTNT

Sản xuất nông nghiệp tỉnh Trà Vinh năm 2021 có những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau, cụ thể: Điều kiện tự nhiên tương đối thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp, các loại bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi cơ bản được kiểm soát, nuôi tôm thâm canh mật độ cao phát triển. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 việc lưu thông và tiêu thụ nông sản bị ảnh hưởng dẫn đến dư cung cục bộ hàng hóa nông sản làm cho giá cả sụt giảm, trong khi giá hầu hết các loại vật tư đầu vào đều tăng làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp của tỉnh; những tháng cuối năm bệnh Viêm da nổi cục trên bò và Dịch tả heo Châu Phi xuất hiện, kéo dài, ảnh hưởng đến tình hình phát triển chăn nuôi của tỉnh. Mặc dù vậy ngành luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự hỗ trợ của các cấp, các ngành và địa phương; cùng với sự chung sức, vượt khó, sáng tạo của doanh nghiệp và nông dân trong tỉnh thực hiện đạt được một số kết quả, cụ thể như sau:

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản cả năm (giá so sánh 2010) ước đạt 27.863 tỷ đồng, đạt 99,14% kế hoạch, tăng 0,24% so cùng kỳ, trong đó: Nông nghiệp 17.019 tỷ đồng, vượt 0,08% kế hoạch, tăng 2,83%; lâm nghiệp 240 tỷ đồng, đạt 80,15% kế hoạch, giảm 19,47%; thủy sản 10.604 tỷ đồng, đạt 98,2% kế hoạch, giảm 3,13%.

Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,04% so với diện tích tự nhiên, đạt 100% kế hoạch.

Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99,8%, vượt 0,71% (KH

99,1%), trong đó, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt 73,02%, vượt 2,85% (KH 71%).

Về xây dựng nông thôn mới: Có thêm 09 xã đạt 19/19 tiêu chí, (vượt 12,5% kế hoạch), 10 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, đạt 100% KH; hoàn chỉnh hồ sơ trình thẩm định huyện Châu Thành đạt huyện nông thôn mới. Nâng tổng số đến cuối năm có 78/85 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 91,76% tổng số xã, 21 xã đạt xã nông thôn mới nâng cao, chiếm 26,92% số xã nông thôn mới; huyện Tiểu Cần, Cầu Kè, Càng Long và Châu Thành đạt huyện nông thôn mới, thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Chương trình OCOP: Tổng hợp sản phẩm OCOP chuẩn bị chấm điểm, dự kiến năm 2021 có 28 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP; ước tính đến cuối năm 2021 có 84 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP; trình Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận 01 sản phẩm OCOP cấp quốc gia (mật hoa dừa).

Kết quả thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất: Từ đầu năm đến nay, chuyển đổi 2.335 ha đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác và nuôi thủy sản; cải tạo vườn tạp, giồng tạp sang trồng hoa màu, dừa, cây ăn trái và nuôi thủy sản 21,4 ha; chuyển đổi đất trồng mía sang các loại cây trồng khác và nuôi thủy sản 212,3 ha. Lũy kế từ năm 2014 đến nay chuyển đổi 21.822 ha đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác và nuôi thủy sản; cải tạo vườn tạp, giồng tạp 121,5; chuyển đổi đất trồng mía sang các

## TIN CHUYÊN NGÀNH

loại cây trồng khác và nuôi thủy sản 2.919,17 ha hiệu quả tăng từ 2,3 đến 7,2 lần so với trước khi chuyển đổi.

Kinh tế hợp tác: Phát triển mới 09 hợp tác xã (HTX) và 01 liên hiệp hợp tác xã lúa gạo, tính chung đến nay có 125 HTX nông nghiệp đang hoạt động và 01 liên hiệp HTX. Bên cạnh đó, trong năm đã xây dựng Đề án phát triển HTX gắn với chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh.

Công tác thủy lợi, xây dựng cơ bản: Phối hợp địa phương thực hiện hoàn thành 679 công trình thủy lợi nội đồng, đạt 99,7% kế hoạch.

Bên cạnh đó, ngành còn quan tâm công tác chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật; cơ sở hạ tầng thủy lợi, nước sạch, di dân vùng sạt lở tiếp tục được quan tâm đầu tư; nhiều chính sách đầu tư phát triển nông



Cổng rào trong xây dựng nông thôn mới

nghiệp, nông thôn đã phát huy hiệu quả. Đầu tư công được tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Hầu hết các lĩnh vực hoạt động khác của ngành nông nghiệp thực hiện có sự chuyển biến tích cực, từng bước nâng cao đời sống của dân cư nông thôn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, bảo vệ môi trường sinh thái chung của tỉnh./.

## TRÀ VINH: 98,3% TÀU CÁ ĐANG HOẠT ĐỘNG ĐÃ LẮP ĐẶT THIẾT BỊ GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH

Lắp đặt thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá (VMS) là một trong những nội dung quan trọng thực hiện hiệu quả các biện pháp *chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU)*, khắc phục cảnh báo “Thẻ vàng” của Ủy ban châu Âu. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đã có trên 98,3% tàu cá đang hoạt động đã lắp đặt thiết bị VMS theo quy định.

Theo thống kê của Chi cục Thủy sản tỉnh Trà Vinh, tính đến cuối tháng 11/2021, tỉnh Trà Vinh có 260 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên, trong đó 230 tàu hiện đang hoạt động khai thác hải sản thuộc diện phải lắp đặt thiết bị VMS theo quy định, số

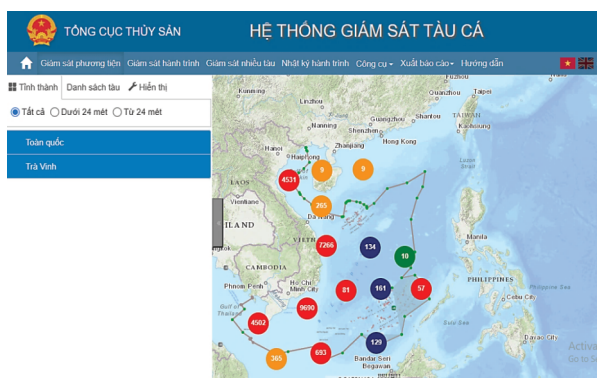
■ Ks. Nguyễn Thừa Thịnh  
Chi cục Thủy sản

tàu cá ngưng hoạt động do tàu bị chìm, cháy nhưng chưa thực hiện xóa đăng ký, tài sản thế chấp bị ngân hàng thu giữ, tàu đậu bờ ngưng hoạt động đang chờ bán, sửa chữa... là 30 tàu. Đến nay, đã có 226 trong tổng số 230 tàu cá hiện đang hoạt động khai thác hải sản đã thực hiện đúng quy định về lắp đặt thiết bị VMS, đạt tỷ lệ 98,3%; số tàu cá đang hoạt động chưa thực hiện lắp đặt thiết bị là 06 tàu, chiếm tỷ lệ 1,3% do một số nguyên nhân như tàu đang làm thủ tục cải hoán nâng cấp, tàu đang đậu bờ sửa chữa nhỏ...

Để triển khai thực hiện hiệu quả công

## TIN CHUYÊN NGÀNH

tác chống khai thác IUU, phát triển nghề cá của tỉnh theo hướng bền vững, hiệu quả, góp phần cùng cả nước tháo gỡ “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu, trong thời gian qua, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh đã triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về chống khai thác IUU. Tăng cường công tác truyền thông tuyên truyền, phổ biến cho tất cả các chủ tàu, các thuyền trưởng nắm rõ phạm vi vùng biển Việt Nam, kể cả các vùng biển chồng lấn chưa phân định được; tập trung tuyên truyền các nội dung có liên quan để các chủ tàu, thuyền trưởng nắm bắt về chủ trương chính sách của nhà nước Việt Nam, đặc biệt là việc không vi phạm vùng biển nước ngoài trong quá trình khai thác hải sản, cũng như ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Thực hiện tốt việc phối hợp giữa các Sở, ngành liên quan trong công tác thực hiện các giải pháp cấp bách để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác IUU. Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả công tác chống khai thác IUU trên địa bàn tỉnh, kế hoạch thực hiện từ nay đến cuối năm 2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo



*Chi cục Thủy sản tỉnh Trà Vinh giám sát hành trình tàu cá*

dục ngư dân nắm và chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thủy sản; các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về chống khai thác IUU, tăng cường thực thi pháp luật đảm bảo việc tuân tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển, tại các cửa biển, cảng cá chặt chẽ, thường xuyên, đảm bảo các hành vi vi phạm khai thác IUU được phát hiện, ngăn chặn; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản theo Nghị định số 42/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đặc biệt là vi phạm về việc lắp đặt thiết bị VMS để đảm bảo hoàn thành mục tiêu 100% tàu có thuộc diện phải lắp đặt thiết bị VMS trên địa bàn tỉnh thực hiện việc lắp đặt thiết bị VMS đúng quy định trước ngày 31/12/2021./.

## Tỉnh Trà Vinh

### quyết tâm xây dựng hoàn thành dự án Trạm bơm kênh 3 tháng 2

Tỉnh Trà Vinh nằm ở phía Đông Nam Đồng bằng sông Cửu Long, với diện tích tự nhiên khoảng 2.300 km<sup>2</sup>, tỉnh nằm giữa 02 con sông lớn là sông Cổ Chiên và sông Hậu nên hàng năm thường xuyên chịu tác động của biến đổi khí hậu, thủy triều dâng cao, xâm nhập mặn đã tác động tiêu cực đến đời sống và sản

■ Ks. Huỳnh Đăng Khoa  
Sở Nông nghiệp và PTNT

xuất của nhân dân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Từ Mùa khô năm 2015-2016 đến nay tình hình xâm nhập mặn diễn biến phức tạp và gay gắt hơn so với những năm trước, riêng từ tháng 12/2019 ranh giới mặn 4‰ có chiều dài ảnh hưởng trên 60km cả phía

## TIN CHUYÊN NGÀNH



Hình ảnh thi công và phối cảnh Trạm bơm kênh 3 tháng 2

sông Cỏ Chiên (tại Cống Cái Hóp là 8,7‰) và sông Hậu (Vàm Bông Bót là 4,9‰) xâm nhập vào nội đồng ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân trong vùng ngọt hóa khoảng 35.000 ha. Tình trạng mặn tăng đột biến vào các kỳ triều cường, không thể lấy nước ngọt vào nội đồng nên tình hình mực nước trong nội đồng trên địa bàn các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải chưa đảm bảo cho sản xuất.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ đầu tư dự án Trạm bơm kênh 3 tháng 2 được đầu tư khẩn cấp từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2020 và ngân sách tỉnh. Dự án có tổng mức đầu tư 244,620 tỷ đồng, gồm các công trình: Công trạm bơm B=20m, lưu lượng bơm Q=20m<sup>3</sup>/s; 05 cống hở B=(4-5)m và hệ thống điện chiếu sáng, chống sét.

Mục tiêu của dự án: Chủ động bơm nước cung cấp nước ngọt cho khoảng 25.936 ha đất sản xuất nông nghiệp và cấp nước ngọt phục vụ sinh hoạt cho khoảng 285.430 người dân thuộc các huyện Châu Thành, Cầu Ngang, Trà Cú, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh; Chủ động cấp nguồn nước ngọt phục vụ cho các nhà máy nhiệt điện Duyên Hải, khu kinh tế Định An và một số cụm công nghiệp nhỏ khác trong vùng dự án.

Trong thời gian qua, từ khi khởi công xây dựng (tháng 5/ 2021) đến nay, trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid - 19, thực hiện giãn cách xã hội và địa bàn xã Phước Hưng bị phong tỏa do dịch bệnh Covid - 19 đã ảnh hưởng đến công tác điều hành thi công, vận chuyển máy móc thiết bị thi công, tăng cường nhân sự, ... Tuy nhiên, được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự quyết tâm của chủ đầu tư, chính quyền địa phương, các đơn vị có liên quan và các nhà thầu tham gia thi công như: Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long, Công ty Cổ phần xây dựng Ngọc Á Châu, Công ty TNHH Cơ khí xây lắp và thương mại Duy Kha và Công ty TNHH An Bình đến nay dự án đã thi công đạt 46% giá trị xây lắp (đến ngày 10/11/2021).

Để hoàn thành dự án đưa vào phục vụ mùa khô năm 2021-2022, chủ đầu tư - Sở Nông nghiệp và PTNT, Đơn vị quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT, các nhà thầu giám sát, các đơn vị thi công hạ quyết tâm phấn đấu đến cuối năm 2021 các hạng mục công trình có thể vận hành bơm nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, cơ bản giải quyết tình trạng thiếu ngọt sản xuất ở các vụ mùa trước đây./.

# Công tác bảo vệ và bảo tồn động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

■ **Ks. Đỗ Văn Ràng**  
*Chi cục Kiểm lâm*

**T**rong những năm gần đây, do nhu cầu sử dụng động vật hoang dã (ĐVHD) và các sản phẩm từ ĐVHD tăng cao, dẫn đến nạn săn bắt, buôn bán trái phép ĐVHD, khiến nguy cơ tuyệt chủng nhiều loài động vật rừng hoang dã quý hiếm, gây suy giảm nghiêm trọng về đa dạng sinh học, ảnh hưởng đến hệ sinh thái rừng.

Việt Nam cũng trở thành một trong những điểm nóng về săn bắt, khai thác, buôn bán động, thực vật hoang dã trên thế giới đồng thời là một mắt xích quan trọng trong việc trung chuyển, buôn bán động vật hoang dã (ĐVHD) xuyên biên giới, xuyên quốc gia. Đặc biệt là địa bàn tỉnh Trà Vinh có hệ sinh thái rừng ngập mặn kết hợp nuôi trồng thủy sản và sản xuất nông nghiệp là điều kiện thuận lợi để các loài động vật rừng, ĐVHD quý hiếm tập trung về kiếm ăn, trú ngụ và sinh sôi tăng đàn, nên các hoạt động săn, bắn, bắt, khai thác, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, chế biến, vận chuyển, buôn bán các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm xảy ra thường xuyên và phức tạp hơn.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Trà Vinh đã nắm vững được vai trò, trách nhiệm là một trong những lực lượng tuyến đầu, nòng cốt trong công tác đấu tranh chống buôn bán trái phép ĐVHD, đã triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp như: Tăng cường kiểm tra, thanh tra,

kiểm soát, khảo sát nắm tình hình; Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; Đẩy mạnh công tác tuyên truyền (Video, hình ảnh, số liệu) của kết quả công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện những hành vi vi phạm trong việc săn bắt, nuôi nhốt, giết mổ, buôn bán, vận chuyển động vật rừng trái quy định của pháp luật. Đặc biệt là Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 23/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ “Về một số giải pháp cấp bách quản lý động vật hoang dã”. Qua thời gian tổ chức thực hiện cho thấy kết quả của việc “*Tuyên truyền*” đem lại kết quả cao trong công tác bảo vệ và bảo tồn động vật hoang dã của tỉnh.

Từ đầu năm đến nay, Cơ quan chuyên môn đã tiếp nhận tổng số 13 cá thể, động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm do người dân tự nguyện nộp cho Nhà nước, bao gồm: 02 cá thể Trăn đất, 03 cá thể Nhông, 02 cá thể Mèo rừng, 03 cá thể Kỳ đà hoa, 01 cá



*Công tác tiếp nhận 02 cá thể Rùa núi nâu (Manouria emys) của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Trà Vinh do người dân tự nguyện giao nộp (Ảnh: LTT)*



*Động vật hoang dã  
được người dân  
tự nguyện giao nộp  
cho Nhà nước*

thể Khí vàng và 02 cá thể Rùa núi nâu. Đồng thời, làm hồ sơ sở hữu toàn dân và vận chuyển toàn bộ động vật hoang dã về thả lại ở môi trường tự nhiên tại Côn Nạng, xã Mỹ Long, huyện Cầu Ngang và giao Trung tâm cứu hộ Hòn Me Kiên Giang 02 cá thể Rùa và 01 cá thể Trăn.

Diễn hình là ông Nguyễn I Fa, sinh năm 1988, ngụ Khóm 3, thị trấn Càng Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh. Có đam mê nuôi thú cưng, được người bạn ở Tây Ninh giới thiệu cặp Rùa núi nâu (*Manouria emys*) với giá 70.000.000 đồng, vì đam mê ông I Fa liền đến Tây Ninh mua và vận chuyển về nuôi làm kiếng; sau khi được Chi cục Kiểm lâm tuyên truyền Phóng sự “Kiểm lâm tỉnh Trà Vinh tăng cường công tác bảo vệ động vật hoang dã”, từ đó ông I Fa tìm hiểu thêm trên Internet đã biết được việc nuôi nhốt động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm thuộc phụ lục 2 Công ước Citer là vi phạm pháp luật. Ông Nguyễn I Fa đã viết đơn xin tự nguyện giao nộp cho Nhà nước để làm thủ tục thả về môi trường tự nhiên.

Ngoài ra, cơ quan chuyên môn còn khuyến cáo tất cả mọi người dân trên địa bàn tỉnh, trong quá trình lao động tại nương

rẫy, đồng ruộng,... có bắt được các loài động vật hoang dã thì tự nguyện giao nộp cho Nhà nước, qua số điện thoại **02943.840064**, để được Cơ quan tiếp nhận và hoàn thành các hồ sơ theo qui định, vận chuyển, thả nuôi về môi trường rừng tự nhiên. Tránh việc săn, bắn, bắt, khai thác, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, chế biến, vận chuyển, buôn bán các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm xảy ra tại các cơ sở, hộ gia đình, khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, sẽ dẫn đến vi phạm pháp luật.

Nhờ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, việc bảo vệ và bảo tồn động vật hoang dã đã được đa số nhân dân trong toàn tỉnh đồng tình, ủng hộ và thực hiện, đã kéo giảm đáng kể những hành vi “vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng”. Vì nếu vi phạm, ngoài việc bị xử lý hành chính theo Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ, các tổ chức, cá nhân còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu có những hành vi vi phạm nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng./.